

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÀ PHÊ PHƯỚC AN

=★=

Số : 06./TT-ĐHĐCĐ-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**  
(V/v: Ban hành quy chế quản trị Công ty )

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cà phê Phước An.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.

- Căn cứ nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT/BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP

Căn cứ vào các thay đổi của Pháp luật. Hội đồng quản trị soạn thảo Quy chế quản trị Công ty theo quy định pháp luật. Chi tiết tại phụ lục đính kèm tờ trình.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế quản trị của Công ty đã cập nhật theo các quy định mới của Luật hiện hành. Quy chế quản trị có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS;
- Lưu HĐQT, VP.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Thanh Hải

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cà phê Phước An*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số .....NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần cà phê Phước An*

*Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần cà phê Phước An bao gồm các nội dung sau:*

**CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Những nội dung chưa được quy định trong quy chế này hoặc có sự mâu thuẫn với quy định của pháp luật, điều lệ Công ty thì được điều chỉnh bởi quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

**Điều 3, Giải thích từ ngữ**

1. Trong quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a“*Quản trị Công ty*” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của Cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:

- a) Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- b) Đảm bảo quyền lợi của Cổ đông;
- c) Đối xử công bằng giữa các Cổ đông;
- d) Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty
- đ) Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- e) Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật (*bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó*).

## **CHƯƠNG II : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm(01) một lần để quyết định những vấn đề quan trọng của Công ty và họp trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết , Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.**

Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định chi tiết tại điều 30 , điều lệ Công ty.

### **Điều 7. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông được quy định chi tiết tại điều 29 , điều lệ Công ty.

### **Điều 8. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp.**

Danh sách cổ đông có quyền dự họp được quy định chi tiết tại điều 31 , điều lệ Công ty.

### **Điều 9. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;**

1.Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước

ngày đăng ký cuối cùng dự kiến

2. Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 10. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử (Webside) của công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai một (21) ngày trước ngày khai mạc. Chương trình họp, các tài liệu liên quan đến những vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho tất cả các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử (Webside) của công ty. Trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

### **Điều 11. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.**

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ

đồng chấp thuận.

## **Điều 12 .Cách thức đăng ký tham dự và ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Cổ đông chọn hình thức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo các hình thức đã ghi trong thông báo/thư mời, bao gồm:

- a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp hoặc bằng hình thức trực tuyến.
- b) Ủy quyền cho đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp
- c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

## **Điều 13. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **Điều 14.Cách thức bỏ phiếu biểu quyết.**

1. Trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, mỗi Cổ đông khi đến dự Đại hội sẽ được cấp một thẻ biểu quyết do Công ty phát hành trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, số phiếu biểu quyết của Cổ đông và số thứ tự đại biểu.

2. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định.

3. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

## **Điều 15.Cách thức bỏ phiếu bầu cử.**

1. Cổ đông được cấp phiếu bầu cử do Công ty phát hành, trên đó có ghi sẵn danh sách của các ứng cử viên. Thẻ thức bầu cử cụ thể sẽ được Chủ tọa Đại hội thông báo để Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết trước khi thực hiện.

2. Phương thức bầu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

3. Các trường hợp bầu cử, Cổ đông được cấp phiếu bầu cử do Công ty phát hành, trên đó có ghi sẵn danh sách của các ứng cử viên. Thẻ thức bầu cử cụ thể sẽ được Chủ tọa Đại hội thông báo để Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết trước khi thực hiện.

### **Điều 16. Cách thức kiểm phiếu**

1. Đại hội sẽ chọn một số đại biểu chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Số lượng thành viên Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ theo đề nghị của Chủ tọa, nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu sẽ lập Biên bản kiểm phiếu có đủ chữ ký của các thành viên.

2. Ban kiểm phiếu công bố Biên bản trước Đại hội đồng Cổ đông, nêu rõ số phiếu và tỷ lệ tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến (*Phiếu trắng*).

### **Điều 18. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp).**

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 42 Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 19. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 1 điều 150 của Luật doanh nghiệp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có).

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

#### **Điều 20. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.**

1. Biên bản họp phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn hai mươi bốn ( 24 ) giờ.

2. Công ty phải công bố thông tin về đại hội cổ đông theo quy định công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:**

1. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

a) Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

b) Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 Luật doanh nghiệp. Trình tự gửi phiếu, biên bản kiểm phiếu và thông qua kiểm phiếu theo quy định tại điều 39 Điều lệ Công ty.

2. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản;

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

b) Định hướng phát triển công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban

kiểm soát;

e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

### **CHƯƠNG III : TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 22. Cơ cấu, nhiệm kỳ ,tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, có khả năng tổ chức, quản lý doanh nghiệp, có năng lực trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề chính của Công ty;

c) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết về pháp luật.

d) Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức danh điều hành và người quản lý của Công ty.

e) Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

f) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

#### **Điều 23. Cách thức đề cử và ứng cử, thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên cho đủ số lượng. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội



đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 24. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị**

Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại sửa đổi điều lệ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

#### **Điều 25. Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm, bổ sung tạm thời thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị.

b) Thành viên đó gửi đơn từ chức bằng văn bản đến trụ sở chính của Công ty.

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không có năng lực hành vi.

d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống.

e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

2. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị mới thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.

3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị mới không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng Cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên

Hội đồng Quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

#### **Chương IV**

### **TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 26. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều 47 của Điều lệ Công ty.

2. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số.

3. Hội đồng Quản trị họp thường kỳ ít nhất mỗi lần/ quý. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị, thiết lập chương trình nghị sự, xác định thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày trước ngày họp dự kiến.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất hai cán bộ quản lý khác.
- b) Ít nhất một thành viên Hội đồng Quản trị.

5. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 4 của Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày sau khi có đề xuất họp.

6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không triệu tập họp bất thường khi có một trong các yêu cầu trên thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập tại Khoản 4 của Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

7. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán, về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

8. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể ủy nhiệm bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị tổ chức họp Hội đồng Quản trị và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy nhiệm.

9. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị sẽ được tổ chức tại Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ

thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị đó không tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

3. Khi có vấn đề phát sinh trong cuộc họp Hội đồng Quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của Chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

### **Điều 28. Biểu quyết đa số**

Hội đồng Quản trị thông qua các Nghị quyết và Quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt (*Trên 50%*). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ là phiếu quyết định.

### **Điều 29. Biên bản họp Hội đồng Quản trị**

Thư ký Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm ghi Biên bản và chuyển Biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên. Những biên bản đó được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp.

## **CHƯƠNG V : ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 30. Cơ cấu, nhiệm kỳ ,tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm Soát.**

1. Ban Kiểm Soát có từ 03 đến 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng cụ thể, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các Kiểm Soát Viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm Soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### 4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

a) Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Có kinh nghiệm công tác từ ba (03) năm trở lên, am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Công ty và hiểu biết về pháp luật.

c) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

e) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

f) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### 5. Cách thức đề cử và ứng cử, thành viên ban kiểm soát

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền đề cử ứng cử viên ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Trong trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban Kiểm Soát thông qua đề cử không đủ số lượng cần thiết thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử.

#### **Điều 31. Cách thức bầu Kiểm Soát Viên**

Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại sửa đổi điều lệ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

#### **Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 59 Điều lệ này;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông công ty quy định.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 33. Cuộc họp Ban Kiểm Soát.**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 34. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 59 Điều lệ Công ty;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông công ty quy định.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm Soát Viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

## **CHƯƠNG VI : TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ**

### **Điều 35. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý**

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành không quá năm năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tổng Giám đốc Công ty không được phép là người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là

đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

4. Thẩm quyền tuyển dụng cán bộ quản lý, người lao động

a) Hội đồng Quản trị sẽ trực tiếp quyết định về nhân sự cán bộ quản lý Công ty theo Khoản 6, Mục 2, Điều 1 của Điều lệ Công ty.

b) Tổng Giám đốc Công ty được trực tiếp quyết định về nhân sự các cấp thấp hơn.

c) Tổng Giám đốc Công ty sẽ ra quyết định bổ nhiệm và ký kết hợp đồng lao động với tất cả cán bộ quản lý, người lao động Công ty.

5. Cán bộ quản lý phải đáp ứng được các tiêu chuẩn cụ thể của vị trí bổ nhiệm, có năng lực thực hiện và sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu kế hoạch đề ra.

### **Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm cán bộ quản lý Công ty**

Cán bộ quản lý Công ty sẽ bị miễn nhiệm hay bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Bị luật pháp cấm không được đảm nhiệm vị trí quản lý, hay bị rối loạn tâm thần và Công ty có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không có năng lực hành vi.

2. Không hoàn thành nhiệm vụ được giao liên tục không quá ba tháng; hoặc xảy ra sự cố gây thiệt hại nghiêm trọng cho lợi ích và tài sản Công ty trong phạm vi trách nhiệm.

3. Đã gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến Hội đồng Quản trị hay Tổng Giám đốc Công ty.

4. Vi phạm kỷ luật lao động ở mức sa thải hoặc bị cách chức theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

5. Hết thời hạn hợp đồng lao động mà Công ty không gia hạn hoặc tái ký kết.

### **Chương VII : QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

#### **Điều 37. Tham gia, phối hợp các cuộc họp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng Quản trị có thể mời thành viên Ban kiểm soát, các thành viên Ban Tổng Giám đốc hoặc một số cán bộ quản lý khác có liên quan tham dự tất cả hoặc một số cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác có thể thảo luận trong cuộc họp nhưng không tham gia biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc trong thời gian bảy ngày sau khi họp.

2. Khi cần thiết, Trưởng Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu một số thành

viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý tham gia cuộc họp của Ban kiểm soát để thảo luận về những vấn đề liên quan. Thư mời có đầy đủ nội dung cần thiết, được chuyển đến người mời ít nhất ba ngày trước cuộc họp. Trưởng Ban kiểm soát sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong thời gian bảy ngày sau khi họp.

3. Khi cần thiết, Tổng Giám đốc Công ty có thể mời một số thành viên của Hội đồng Quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát tham gia cuộc họp của Tổng Giám đốc. Thư mời có đầy đủ nội dung cần thiết, được chuyển đến người mời ít nhất ba ngày trước cuộc họp. Tổng Giám đốc sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát trong thời gian bảy ngày sau khi họp.

4. Các văn bản Nghị quyết của Hội đồng Quản trị sẽ được chuyển đến Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong thời gian mười ngày sau khi họp.

### **Điều 38. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

1. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và khi có yêu cầu.

2. Khi cần thiết, Hội đồng Quản trị có quyền (Thông qua truyền đạt của Tổng Giám đốc) yêu cầu Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

### **Điều 39. Các vấn đề Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát**

1. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng Cổ đông; kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

2. Báo cáo hoạt động điều hành Công ty, trong đó có cung cấp chi tiết tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo.

4. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý của Công ty.

5. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng Quản trị đề xuất và tư vấn để Hội đồng Quản trị quyết định chính sách của cán bộ quản lý.

6. Chuẩn bị và đệ trình đề Hội đồng Quản trị thông qua báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **Điều 40. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị, các thành viên Ban Kiểm Soát và Tổng**

## **giám đốc**

1. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc theo đúng Điều lệ, quy chế Công ty.

2. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám đốc không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng nhiệm vụ khác nhau của mỗi tổ chức.

3. Trong trường hợp cấp bách, các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và cán bộ quản lý có thể thông tin ngay cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hay Trưởng Ban Kiểm Soát hay Tổng Giám đốc hay cả ba thành phần để được giải quyết một cách hiệu quả.

## **Chương VIII :QUY CHẾ VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY**

### **Điều 41. Đối với thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Đánh giá: Hội Đồng Quản Trị sẽ kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của mỗi chức danh/ thành viên hàng năm, dựa theo chức năng nhiệm vụ do Điều lệ quy định và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị.

2. Khen thưởng: Tùy theo thành tích từng cá nhân, Hội đồng Quản trị có quyền sử dụng quỹ Ban quản trị, quỹ Khen thưởng của Công ty để chi cho các khoản thưởng và báo cáo trong Đại hội đồng Cổ đông.

3. Kỷ luật: Các thành viên Hội đồng Quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và Điều 13 của Quy chế này.

### **Điều 42. Đối với thành viên Ban kiểm soát**

1. Đánh giá: Ban Kiểm soát sẽ kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của mỗi chức danh/ thành viên hàng năm, dựa theo chức năng nhiệm vụ do Điều lệ quy định và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát.

2. Khen thưởng: Tùy theo thành tích từng cá nhân, Trưởng Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng Quản trị thẩm định và quyết định sử dụng quỹ Ban quản trị, quỹ Khen thưởng của Công ty để chi các khoản thưởng đối với Ban Kiểm soát và báo cáo trong Đại hội đồng Cổ đông.

3. Kỷ luật: Các thành viên Ban Kiểm soát có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty.

### **Điều 43. Đối với Tổng Giám đốc Công ty**

1. Đánh giá: Hội đồng Quản trị sẽ đánh giá phẩm chất, năng lực và kết quả điều hành hoạt động của Tổng Giám đốc hàng năm, dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tham khảo ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty.



2. Khen thưởng: Hội đồng Quản trị sẽ quyết định khen thưởng cụ thể cho Tổng Giám đốc theo chính sách đã thiết lập và thỏa thuận trước, Hội đồng Quản trị có quyền sử dụng quỹ Ban quản trị, quỹ Khen thưởng của Công ty để chi cho các khoản thưởng chung trong đó có Tổng Giám đốc Công ty.

3. Kỷ luật: Tổng Giám đốc Công ty có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được qui định trong Điều lệ Công ty.

#### **Điều 44. Đối với cán bộ quản lý Công ty**

1. Đánh giá: Được thực hiện hàng năm theo quy chế đánh giá chung đối với cán bộ quản lý.

2. Khen thưởng: Hội đồng Quản trị sẽ quyết định khen thưởng cụ thể cho mỗi cán bộ quản lý theo đề nghị của Tổng Giám đốc và theo chính sách đã thiết lập. Hội đồng Quản trị có quyền sử dụng quỹ Ban quản trị, quỹ Khen thưởng của Công ty để chi cho các khoản thưởng chung trong đó có các cán bộ quản lý Công ty.

3. Kỷ luật: Các cán bộ quản lý Công ty có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định tại Điều 20 của Quy chế này.

#### **Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại vật chất do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Quyết định cụ thể từng trường hợp do Hội đồng Quản trị xác lập và được Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

### **Chương XIX. HIỆU LỰC THI HÀNH**

#### **Điều 46 : Sửa đổi quy chế quản trị nội bộ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty xem xét và quyết định .

2. Trong trường hợp những vấn đề khác không được đề cập trong Quy chế này sẽ được điều chỉnh theo Điều lệ công ty, các quy chế quản trị chi tiết, quy định khác của Công ty và các quy định của pháp luật.

#### **Điều 47. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này được Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty nhất trí thông qua tại cuộc họp thường niên ngày ..... tháng .....năm 20... thông qua có cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy Chế Quản Trị .

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đắk Lắk, ngày 10. tháng 12 năm 2021

## THẺ LỆ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

### Điều 1. Mục tiêu

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;

### Điều 2. Nguyên tắc bầu cử

- Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu tại Đại hội.

- Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho từ 01 đến 02 ứng cử viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

### Điều 3. Quyền đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị.

Theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần cà phê Phước An thông qua, quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết đề cử.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 20% số cổ phần có quyền đề cử một (1) thành viên;

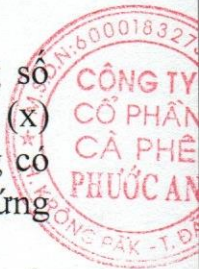
Từ trên 20% đến 40% được đề cử hai (2) thành viên;

Từ trên 40% đến 60% được đề cử ba (3) thành viên;

Từ trên 60% đến 80% được đề cử bốn (4) thành viên .

Lớn hơn 80% trở lên được đề cử năm ( 5) thành viên

### Điều 4. Tiêu chuẩn của người ứng cử, được đề cử vào Hội đồng quản trị.



Tiêu chuẩn của những người ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty cổ phần cà phê Phước An như sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, có khả năng tổ chức, quản lý doanh nghiệp, có năng lực trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề chính của Công ty;

c) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết về pháp luật.

d) Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức danh điều hành và người quản lý của Công ty.

e) Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

#### **Điều 5. Ghi phiếu bầu:**

- Danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu. Trường hợp Ban tổ chức chưa ghi đầy đủ tên của ứng cử viên trên phiếu bầu (toàn bộ ứng cử viên giới thiệu tại đại hội) thì khi biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên, cổ đông tự điền đầy đủ họ và tên ứng cử viên vào phiếu bầu trước khi tiến hành bầu cử.

#### **Điều 6. Quy định phiếu bầu cử**

##### **1. Phiếu bầu hợp lệ:**

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty cổ phần cà phê Phước An, không cạo, sửa, tẩy, xóa;

- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;

- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông.

- Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;

- Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội thông qua;

- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

- Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;

- Số lượng phiếu biểu quyết ghi bằng %;

- Phiếu bầu đồng thời ghi số lượng phiếu biểu quyết và đánh dấu(X);

- Phiếu bầu theo phương thức “bầu dồn đều” không đánh dấu (X) trong cột “Bầu dồn đều” đủ cho số thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội thông qua.

### **Điều 7. Nguyên tắc trúng cử Hội đồng quản trị.**

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu biểu quyết cao nhất. Trường hợp có từ ba ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau;

2. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

### **Điều 8. Nguyên tắc kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

TM. BAN TỔ CHỨC  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN THANH HẢI

